TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:35/2018/DS - ST
Ngày:30-8-2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Lý Thị Đào.
Ông Tăng Ngọc Châu.
- Thư ký phiên toà*:* Bà Võ Anh Thảo, thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa**: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh V. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U:

Vào năm 2010 bà H có cho ông Nguyễn Thanh V (tên thường gọi là P) mượn tiền các đợt như sau:

Lần 1: Vào ngày 29/12/2010 bà H có cho ông V mượn số tiền là 45.000.000 đồng , không tính lãi suất, mục đích mượn là tiêu dùng trong gia đình, thời hạn mượn là khi nào cần thiết bà H sẽ lấy lại.

Lần 2: Vào ngày 14/3/2011 ông V tiếp tục mượn bà H số tiền là 15.000.000 đồng, không tính lãi suất mục đích mượn là tiêu dùng trong gia đình, thời hạn mượn là đến khi nào bà H cần sẽ lấy lại.

Lần 3: Ngày 09/7/2011 ông V tiếp tục mượn bà H số tiền là 3.000.000 đồng, không tính lãi suất mục đích mượn để tiêu dùng trong gia đình, thời hạn mượn là đến khi nào bà H cần sẽ lấy lại.

Lần 4: Tháng 05/2011 ông V có nhờ bà H mua dùm ông Vũ 200 cái bánh ú trị giá 450.000 đồng. Đến tháng 08/2011 ông Vũ có mua nợ bánh Pía của bà H với số tiền 2.260.000 đồng. Tổng cộng là 2.710.000 đồng đến nay ông V cũng chưa trả cho bà H.

Lần 5: Ngày 11/11/2015 ông V tiếp tục mượn bà H số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất là 4%/ tháng mục đích vay tiêu dùng trong gia đình, thời hạn vay đến khi nào bà H cần thì sẽ lấy lại.

Lần 6: Đến ngày 29/5/2017 ông V tiếp tục đến hỏi vay tiền của bà H số tiền là 30.000.000 đồng, không tính lãi suất, mục đích vay là tiêu dùng trong gia đình, thời hạn vay là khi nào bà H cần thì sẽ lấy lại. Tổng cộng ông V còn nợ bà H 100.710.000 đồng. Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên buộc ông Nguyễn Thanh V phải trả cho bà H số tiền đã vay mượn là 98.000.000 đồng và 2.710.000 đồng tiền nhờ mua bánh. Tổng cộng là 100.710.000 đồng.

- Đối với bị đơn Nguyễn Thanh V Tòa án có tống đạt hợp lệ cho ông V nhưng ông V không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của ông V.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với các đương sự thì bị đơn không chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]/ Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Thanh V vắng mặt. Xét thấy, ông V đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn Thanh V.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp khi thụ lý và quyết định dưa vụ án ra xét xử xác định là " tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là không đầy đủ nay xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản".

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trương Thị H có cho ông Nguyễn Thanh V vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 29/12/2010 bà H có cho ông V mượn số tiền là 45.000.000 đồng , không tính lãi suất, mục đích mượn là tiêu dùng trong gia đình, thời hạn mượn là khi nào cần thiết bà H sẽ lấy lại.

Lần 2: Vào ngày 14/3/2011 ông V tiếp tục mượn bà H số tiền là 15.000.000 đồng, không tính lãi suất mục đích mượn là tiêu dùng trong gia đình, thời hạn mượn là đến khi nào bà H cần sẽ lấy lại.

Lần 3: Ngày 09/7/2011 ông V tiếp tục mượn bà H số tiền là 3.000.000 đồng, không tính lãi suất mục đích mượn để tiêu dùng trong gia đình, thời hạn mượn là đến khi nào bà H cần sẽ lấy lại.

Lần 4: Tháng 05/2011 ông V có nhờ bà H mua dùm ông V 200 cái bánh ú trị giá 450.000 đồng. Đến tháng 08/2011 ông V có mua nợ bánh Pía của bà H với số tiền 2.260.000 đồng. Tổng cộng là 2.710.000 đồng đến nay ông V cũng chưa trả cho bà H.

Lần 5: Ngày 11/11/2015 ông V tiếp tục mượn bà H số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất là 4%/ tháng mục đích vay tiêu dùng trong gia đình, thời hạn vay đến khi nào bà H cần thì sẽ lấy lại.

Lần 6: Đến ngày 29/5/2017 ông V tiếp tục đến hỏi vay tiền của bà H số tiền là 30.000.000 đồng, không tính lãi suất, mục đích vay là tiêu dùng trong gia đình, thời hạn vay là khi nào bà H cần thì sẽ lấy lại. Tổng cộng ông V còn nợ bà H 100.710.000 đồng. Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên buộc ông Nguyễn Thanh V phải trả cho bà H số tiền đã vay là 98.000.000 đồng và tiền nhờ mua bánh là 2.710.000 đồng.

[3] Về chứng cứ: Bà Trương Thị H cung cấp 01 đĩa CD chứa file ghi âm thời lượng 12 phút 55 giây. Ông Nguyễn Thanh V đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tống đạt thông báo thụ lý về việc bà Trương Thị H khởi kiện yêu cầu ông V trả cho bà H số tiền 100.710.000 đồng. Nhưng bị đơn ông Nguyễn Thanh V không có ý kiến phản đối. Như vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì bà Trương Thị H không phải chứng minh.

Từ đó có căn cứ xác định ông Nguyễn Thanh V có vay tiền của bà Trương Thị H nhiều lần là 98.000.000 đồng, tiền nhờ mua bánh là 2.710.000 đồng và còn nợ bà H tổng cộng là 100.710.000 đồng nhưng không trả cho bà H là vi phạm khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn bà Trương Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Thanh V trả số tiền vay là 100.710.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Thanh V phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 463; Điều 465; khoản 1 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H.

Buộc ông Nguyễn Thanh V trả cho bà Trương Thị H số tiền nợ vay mượn là 98.000.000 đồng và 2.710.000 đồng tiền nợ mua bánh. Tổng cộng là 100.710.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực và bà Trương Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Thanh V không thanh toán số tiền nêu trên cho bà H thì ông V còn phải chịu thêm lãi chậm trả với lãi suất là 10%/năm trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh V chịu là 5.305.500 đồng, bà Trương Thị H được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 2.517.000 đồng theo biên lai thu số 0008953 ngày16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3/Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

4/Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hữu